

Khen thưởng Học sinh sinh viên năm học 2018-2019

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-LTT-TC ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-LTT-KHTC ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ vào điểm TBCHT và kết quả rèn luyện Học kỳ I và II/2018-2019 ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

Điều 1. Xét khen thưởng cho **151** học sinh, sinh viên đạt kết quả học tập Xuất sắc, Giỏi, Khá trong năm học 2018-2019 (có danh sách kèm theo) gồm:

- Sinh viên Xuất sắc năm học : 01 SV
- Học sinh, sinh viên Giỏi năm học : 18 HSSV;
- Học sinh, sinh viên Khá năm học : 132 HSSV.

Điều 2. Những học sinh, sinh viên có tên trong danh sách được nhận giấy khen và nhận phần thưởng của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

- Xuất sắc năm học : 800.000^d + Giấy khen/1SV
- Giỏi năm học : 500.000^d + Giấy khen/1HSSV
- Khá năm học : 300.000^d + Giấy khen/1HSSV

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và những học sinh, sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.CTCT.



Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH XÉT KHEN THƯỞNG HỌC SINH NĂM HỌC 2018-2019

Bậc đào tạo: Trung cấp (Khóa: 2017 T4 và 2018 T4)

(Kèm theo Quyết định số: 1225/QĐ-LTT-CTCT ngày 15 tháng 10 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT		HỌ & TÊN	LỚP	Danh Hiệu	Số Tiền	Ký nhận
1	17003265	Đặng Gia Thành	17T4-NNA1	Học sinh Giỏi năm học	500.000	
2	18000178	Đặng Bảo Duy	18T4-ANM1	Học sinh Giỏi năm học	500.000	
3	18004339	Phạm Thành Trung	18T4-LTM1	Học sinh Giỏi năm học	500.000	
4	17001843	Lê Thành Dương	17T4-ĐCN1	Học sinh Khá năm học	300.000	
5	17004503	Mai Đỗ Thành Nhân	17T4-CMT1	Học sinh Khá năm học	300.000	
6	17004530	Ngô Nguyễn Minh Anh	17T4-LTM1	Học sinh Khá năm học	300.000	
7	17001144	Nguyễn Trần Châu Giang	17T4-QTD1	Học sinh Khá năm học	300.000	
8	17004573	Trần Phi Long	17T4-ĐĐT1	Học sinh Khá năm học	300.000	
9	17000689	Nguyễn Trung Nghĩa	17T4-CNL1	Học sinh Khá năm học	300.000	
10	17000391	Trương Thanh Nhân	17T4-CNÔ2	Học sinh Khá năm học	300.000	
11	17000628	Trần Thị Quyền Linh	17T4-CNM1	Học sinh Khá năm học	300.000	
12	17000337	Nguyễn Lê Diễm Quỳnh	17T4-CNM1	Học sinh Khá năm học	300.000	
13	17000129	Nguyễn Tiến Thiên Tân	17T4-THU1	Học sinh Khá năm học	300.000	
14	17000172	Võ Quốc Huy	17T4-LTM1	Học sinh Khá năm học	300.000	
15	17000037	Nguyễn Quốc Linh Quang	17T4-QTM1	Học sinh Khá năm học	300.000	
16	18004146	Huỳnh Tấn Hưng	18T4-CĐT1	Học sinh Khá năm học	300.000	
17	18000926	Đỗ Như Thụy	18T4-TKĐ1	Học sinh Khá năm học	300.000	
18	18001380	Nguyễn Thành Trung	18T4-TKĐ2	Học sinh Khá năm học	300.000	
19	18005334	Quách Huệ Bền	18T4-LTM1	Học sinh Khá năm học	300.000	
20	18000036	Nguyễn Hoàng Minh	18T4-CĐT1	Học sinh Khá năm học	300.000	
21	18000017	Lê Thị Kim Hằng	18T4-CNÔ1	Học sinh Khá năm học	300.000	
22	18000806	Huỳnh Hữu Phần	18T4-CNÔ3	Học sinh Khá năm học	300.000	
23	18001100	Trương Thế Phong	18T4-CNÔ4	Học sinh Khá năm học	300.000	
24	18002513	Hoàng Đức Long	18T4-CNÔ6	Học sinh Khá năm học	300.000	
25	18002406	Hồ Quốc Đạt	18T4-TKĐ2	Học sinh Khá năm học	300.000	
26	18000168	Lê Xuân Đông	18T4-LTM2	Học sinh Khá năm học	300.000	
27	18001244	Trần Thị Xuân Nhi	18T4-TCD1	Học sinh Khá năm học	300.000	
28	18003119	Trần Thị Hoài	18T4-KTD1	Học sinh Khá năm học	300.000	

STT		HỌ & TÊN		LỚP	Danh Hiệu	Số Tiền	Ký nhận
29	18000336	Trần Thị Tuyết	Mai	18T4-KTD1	Học sinh Khá năm học	300.000	
30	18001154	Nguyễn Đào Tuyết	Trang	18T4-KTD1	Học sinh Khá năm học	300.000	
31	18005112	Lê Thục	Uyên	18T4-KTD1	Học sinh Khá năm học	300.000	
32	18002254	Huỳnh Thị	Vy	18T4-KTD1	Học sinh Khá năm học	300.000	
33	18001106	Nguyễn Hồng	Ngân	18T4-QTD1	Học sinh Khá năm học	300.000	
34	18001014	Trần Hà Kiều	Oanh	18T4-NNA2	Học sinh Khá năm học	300.000	
35	18000782	Nguyễn Lê Minh	Trang	18T4-NNA2	Học sinh Khá năm học	300.000	
36	18000919	Bùi Nguyễn Tường	Vy	18T4-NNA2	Học sinh Khá năm học	300.000	
TỔNG CỘNG			36	03 HSG, 33 HSK - 14 Nữ		11.400.000	
(Số tiền bằng chữ: Mười một triệu bốn trăm ngàn đồng)							

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV



Lê Xuân Thiện

TRƯỞNG PHÒNG KH-TC



Nguyễn Kính

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH XÉT KHEN THƯỞNG SINH VIÊN NĂM HỌC 2018-2019

Bậc đào tạo: Cao đẳng (Khóa: 2017 C1 và 2018 C1)

(Kèm theo Quyết định số: 1225/QĐ-LTT-CTCT ngày 15 tháng 10 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số SV	HỌ & TÊN	LỚP	Danh Hiệu	Tiền thưởng	Ký nhận
1	17003919	Võ Thị Kim Chi	17C1-QTD1	Sinh viên Xuất sắc năm học	800.000	
2	17001382	Trần Ngọc Hào	17C1-CNM1	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
3	17000554	Đặng Thùy Nga	17C1-CNM1	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
4	17004586	Trần Thị Mỹ Oanh	17C1-ĐĐT2	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
5	17002678	Nguyễn Thị Diễm Thúy	17C1-ĐĐT2	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
6	17002271	Châu Đình Viễn	17C1-ĐĐT2	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
7	17004077	Hồ Văn Vũ	17C1-ĐĐT4	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
8	17000250	Hà Bình Ngọc Lân	17C1-CNL1	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
9	17002602	Võ Thị Cẩm Tú	17C1-CNM1	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
10	17004394	Bùi Thị Thu Hiền	17C1-CNM2	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
11	17004533	Văn Thị Đan Phượng	17C1-QTD1	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
12	18001395	Nguyễn Phước Tân	18C1-CCK1	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
13	18003938	Dương Vĩ Khang	18C1-CCK6	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
14	18000010	Trần Thị Nhó	18C1-CNM1	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
15	18004541	Nguyễn Thị Tươi	18C1-CNM1	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
16	18005295	Hồ Thị Huyền Yên	18C1-KTD2	Sinh viên Giỏi năm học	500.000	
17	17002563	Nguyễn Ngọc Huế Anh	17C1-CCK4	Sinh viên Khá năm học	300.000	
18	17000137	Nguyễn Ngọc Dân	17C1-CTM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
19	17002164	Nguyễn Văn Khánh	17C1-CTM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
20	17000112	Trần Tuấn Thanh	17C1-CNÔ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
21	17002679	Đặng Hải Lâm	17C1-CNÔ12	Sinh viên Khá năm học	300.000	
22	17002397	Hồ Thị Yến Nhi	17C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
23	17000073	Nguyễn Hồng Phấn	17C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
24	17001687	Dương Thị Phương Trang	17C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
25	17002640	Đặng Thị Vân	17C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
26	17003597	Châu Thị Thùy Dung	17C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
27	17000490	Phạm Võ Kim Hằng	17C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
28	17003910	Trần Thị Hồng Ngọc	17C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
29	17003503	Bùi Ngọc Tịnh	17C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
30	17003807	Nguyễn Ngọc Quế Cẩm	17C1-KTD1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
31	17002355	Trịnh Trung Tín	17C1-CCK4	Sinh viên Khá năm học	300.000	
32	17004554	Trịnh Hồng Trương	17C1-CCK4	Sinh viên Khá năm học	300.000	
33	17002263	Đới Sỹ Tý	17C1-CCK4	Sinh viên Khá năm học	300.000	
34	17001522	Nguyễn Thị Hồng Ánh	17C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
35	17003506	Đặng Thị Kiều Thu	17C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	

STT	Mã số SV	HỌ & TÊN		LỚP	Danh Hiệu	Tiền thưởng	Ký nhận
36	17003370	Võ Thị Kim	Tuyền	17C1-QTD1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
37	17003365	Nguyễn Quốc	Công	17C1-ĐĐT3	Sinh viên Khá năm học	300.000	
38	17000585	Trương Thị	Trang	17C1-CCK1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
39	17002519	Đặng Thành	Được	17C1-CCK4	Sinh viên Khá năm học	300.000	
40	17002593	Huỳnh Bùi Đức	Trọng	17C1-CCK4	Sinh viên Khá năm học	300.000	
41	17000436	Nguyễn Hoàng	Đông	17C1-CNÔ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
42	17000439	Đoàn Công	Huỳnh	17C1-CNÔ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
43	17000719	Trần Anh	Vũ	17C1-CNÔ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
44	17002435	Nguyễn Đặng Hùng	Minh	17C1-CNÔ11	Sinh viên Khá năm học	300.000	
45	17003673	Lưu Văn	Tuấn	17C1-CNÔ14	Sinh viên Khá năm học	300.000	
46	17002870	Huỳnh Thị Như	Hà	17C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
47	17002633	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	17C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
48	17002689	Cao Thị Thanh	Thúy	17C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
49	17004256	Lê Thị Huệ	Giao	17C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
50	17004278	Trần Thị Thu	Thủy	17C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
51	17001826	Trần Thị Ngọc	Trâm	17C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
52	17003221	Ninh Công	Minh	17C1-LTM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
53	17002848	Bùi Quốc	Việt	17C1-QTM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
54	17004250	Nguyễn Thị Như	Uyên	17C1-QTD1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
55	17003796	Nguyễn Thị Hương	Mai	17C1-NNA1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
56	17003177	Lê Minh	Nhật	17C1-NNA1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
57	17003827	Nguyễn Thị Trâm	Phương	17C1-NNA1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
58	17004074	Nguyễn Huỳnh Mẫn	Thi	17C1-NNA1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
59	18001251	Vũ Ngọc Châu	Tuấn	18C1-ĐĐT1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
60	18002150	Trần Quốc	Tuấn	18C1-ĐĐT1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
61	18004872	Lê Hoàng	Vĩnh	18C1-TĐH2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
62	18000328	Nguyễn Văn	Quý	18C1-CCK1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
63	18003823	Huỳnh Văn	Dũng	18C1-CCK5	Sinh viên Khá năm học	300.000	
64	18003698	Lê Nhật	Hào	18C1-CTM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
65	18001692	Phan Thị Ngọc	Ánh	18C1-CNÔ5	Sinh viên Khá năm học	300.000	
66	18001868	Nguyễn Đào Minh	Tiền	18C1-CNÔ6	Sinh viên Khá năm học	300.000	
67	18000080	Cao Đình	Phú	18C1-CNÔ19	Sinh viên Khá năm học	300.000	
68	18004126	Lê Văn Tiến	Tài	18C1-CNÔ19	Sinh viên Khá năm học	300.000	
69	17001781	Phan Thị Hồng	Phúc	18C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
70	18004776	Nguyễn Mai	Hạ	18C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
71	18005339	Tạ Thị Thủy	Tiền	18C1-KTD1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
72	18002573	Đỗ Thị Hồng	Nhung	18C1-KTD2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
73	18004455	Nguyễn Xuân	Hiền	18C1-NNA1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
74	18004712	Nguyễn Châu	Kiệt	18C1-NNA1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
75	18004812	Hoàng Minh	Tài	18C1-NNA1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
76	18004658	Lê Văn	Hon	18C1-CCK8	Sinh viên Khá năm học	300.000	
77	18004040	Đinh Ngọc	Cầm	18C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
78	18000980	Chung Văn	Lưu	18C1-ĐĐT3	Sinh viên Khá năm học	300.000	
79	18005144	Nguyễn Thái	Son	18C1-KML2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
80	18001419	Lê Phước	Nhã	18C1-CCK1	Sinh viên Khá năm học	300.000	



STT	Mã số SV	HỌ & TÊN		LỚP	Danh Hiệu	Tiền thưởng	Ký nhận
81	18001265	Chung Tấn	Thanh	18C1-CCK1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
82	18000598	Phạm Hoàng	Trung	18C1-CCK1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
83	18002584	Trần Văn	Tín	18C1-CCK3	Sinh viên Khá năm học	300.000	
84	18003169	Nguyễn Thị	Hậu	18C1-CCK4	Sinh viên Khá năm học	300.000	
85	18003773	Hồ Hải	Đặng	18C1-CCK5	Sinh viên Khá năm học	300.000	
86	18003784	Nguyễn Phạm Vĩnh Kỳ		18C1-CCK5	Sinh viên Khá năm học	300.000	
87	18003757	Nguyễn Quân	Trưởng	18C1-CCK5	Sinh viên Khá năm học	300.000	
88	18003995	Đỗ Nhĩ	Khang	18C1-CCK6	Sinh viên Khá năm học	300.000	
89	18004620	Phan Minh	Lộc	18C1-CCK8	Sinh viên Khá năm học	300.000	
90	18004816	Phạm Thanh	Trí	18C1-CCK9	Sinh viên Khá năm học	300.000	
91	18000556	Tăng Văn	Giáp	18C1-CTM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
92	18002702	Kim Minh	Tường	18C1-CTM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
93	18004603	Liêng Hót Ha	Khương	18C1-CTM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
94	18005032	Đỗ Huỳnh Minh	Quang	18C1-CTM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
95	18000006	Đỗ Đức	Khải	18C1-CNÔ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
96	18002371	Trần Xuân	Diệu	18C1-CNÔ10	Sinh viên Khá năm học	300.000	
97	18003525	Dương Thị Tuyết	Hân	18C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
98	18000074	Phạm Thị	Hằng	18C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
99	18004075	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	18C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
100	18001545	Bùi Thị Bích	Ngân	18C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
101	18002483	Mai Thị Phương	Thảo	18C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
102	18004725	Lâm Thị Huyền	Trần	18C1-CNM1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
103	18002598	Đinh Thị	Dung	18C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
104	18005078	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	18C1-CNM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
105	18003687	Diệp Hoàng	Phúc	18C1-CMT2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
106	18004798	Trương Minh	Ân	18C1-TKĐ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
107	18001831	Trần Trọng	Anh	18C1-TKĐ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
108	18003807	Lê Trần Gia	Bảo	18C1-TKĐ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
109	18004646	Nguyễn Hiền Quang	Duy	18C1-TKĐ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
110	18004318	Nguyễn Ngọc	Trần	18C1-TKĐ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
111	18004005	Đỗ Ngọc Hải	Vân	18C1-TKĐ1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
112	18005228	Nguyễn Thụy Ngọc	Hiền	18C1-THU1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
113	18004815	Nguyễn Kim	Long	18C1-LTM2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
114	18005000	Lê Tào Tuyết	Nhi	18C1-KTD1	Sinh viên Khá năm học	300.000	
115	18005070	Võ Thanh	Vĩ	18C1-QTD2	Sinh viên Khá năm học	300.000	
TỔNG CỘNG			115	01 SVXS, 15 SVG, 99 SVK_53 Nữ		38.000.000	
(Số tiền bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng)							

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

[Signature]

Lê Xuân Thiện

TRƯỞNG PHÒNG KH-TC

[Signature]

Nguyễn Kính

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc